

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM CITIBANK

CITIBANK PRODUCT APPLICATION AND ACCOUNT OPENING FORM

1. ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM/ PRODUCT SELECTION

1.1. LOẠI TÀI KHOẢN/ BANKING ACCOUNT TYPE:

Loại hình sở hữu tài khoản/Account ownership type:

- Tài khoản cá nhân/ Single/Sole Account Tài khoản đồng chủ tài khoản/ Joint Or Account

Loại hình dịch vụ tài khoản/ Banking Service type

- Tài khoản Citibanking/ Citibanking Account
 Tài khoản Citigold/ Citigold Account

Loại tài khoản và đơn vị tiền tệ/ Account type and Currency:

- Tài khoản Đa Năng và thẻ Ghi nợ Citibank/ VNĐ USD AUD SGD EUR JPY

Super Account and Citibank Debit card:

- Tài khoản Bạc Thang và thẻ Ghi nợ Citibank/ VNĐ

Step Up Account and Citibank Debit card:

- Tài khoản Quốc Tế/ International Account: USD

- Tài khoản Tích Lũy Citibank và thẻ Ghi Nợ Citibank/ VNĐ

Citibank Accelerate Account and Citibank Debit Card:

Loại thẻ Ghi nợ Citibank/ Citibank Debit card types:

(Dành cho tài khoản Citibanking/ For Citibanking Account)

Thẻ Ghi nợ **Citibank Debit Mastercard**/ Citibank Debit Mastercard

- Miễn phí thường niên/ No annual fee
- Miễn phí phát hành thẻ/ No issue fee
- Miễn phí rút tiền ở máy ATM chấp nhận thẻ Mastercard đặt tại Việt Nam/ No cash withdrawal fee at ATMs accepting Mastercard in Vietnam.
- Tận hưởng những đặc quyền của thẻ Ghi nợ Citibank Debit Mastercard/ Enjoy the Citibank Debit Mastercard benefits.

Thẻ Ghi nợ **Citigold World Debit Mastercard**/ Citigold World Debit Mastercard

(Dành cho tài khoản Citigold/ For Citigold Account)

- Miễn phí thường niên/ No annual fee
- Miễn phí phát hành thẻ/ No issue fee
- Miễn phí rút tiền ở máy ATM chấp nhận thẻ Mastercard đặt tại Việt Nam/ No cash withdrawal fee at ATMs accepting Mastercard in Vietnam.
- Tận hưởng những đặc quyền của thẻ Ghi nợ Citigold World Debit Mastercard:/ Enjoy the Citibank Citigold World Debit Mastercard benefits.

- Vui lòng đánh dấu vào ô kế bên nếu quý khách không muốn sở hữu thẻ Ghi nợ Citibank, tài khoản quý khách đã chọn vẫn sẽ được mở.
If you wish to opt -out from the Citibank Debit card, please tick here, your respective account will be still opened.

Học vấn/ Education: Phổ thông/ High School Cao Đẳng/ College
 Đại học/ University Sau đại học/ Post graduate

Ngôn ngữ thường dùng Preferred language: Tiếng Việt/ Vietnamese Tiếng Anh/ English

Số người phụ thuộc Number of dependents:

Tên của mẹ Your Mother's full name:

Người liên hệ khi cần: (Vui lòng cho biết một người thân. Đối với Người Nước Ngoài, vui lòng cho biết một người thân ở quốc gia của Quý khách và một người thân ở Việt Nam)

Contact person in case we need to reach you: (Please provide at least one relative. For Foreign Nationals - Please provide one reference in Home Country and one reference in Vietnam)

1. Tên/ Name:

Quan hệ Relationship: Điện thoại nhà Home phone: - -

Điện thoại di động Mobile phone: - -

2. Tên/ Name:

Quan hệ Relationship: Điện thoại nhà Home phone: - -

Điện thoại di động Mobile phone: - -

2.3. THÔNG TIN CÔNG VIỆC/ EMPLOYMENT

Tình trạng việc làm Employment: Toàn thời gian/ Full time Nghỉ hưu/ Retired Chủ doanh nghiệp/ Business Owner
 Hợp đồng/ Contractual Thất nghiệp/ Unemployed
 Tự doanh/ Self-employed Nội trợ/ Homemaker
 Khác, vui lòng ghi cụ thể/ Others, please specify:

Ngành nghề Nature of business: Tài chính ngân hàng/ Banking and Finance Nông nghiệp/ Agribusiness Sản xuất/ Manufacturing
 CNTT/truyền thông/ IT& Communication Địa ốc/ Real Estate Xây dựng/ Construction
 Y/Dược/ Medical/Pharmaceutical Vận tải/ Transportation Chính phủ/ Government
 Bán buôn/bán lẻ/ Wholesale/Retail Du lịch/Nhà hàng/Khách sạn/ Tourism/Restaurant/Hotels
 Khác, vui lòng ghi cụ thể/ Others, please specify:

Tên công ty Name of your company:

Số lượng nhân viên trong công ty Number of employees in the company: 1-9 10-50 50-100 >100

Chức danh/ Job title:

Chức vụ/ Current position: Nhân viên/ Entry level/ Non-officer
 Chuyên viên/ Officer
 Giám sát/Trưởng phòng/ Supervisor/ Manager
 Giám đốc/Quản lý cấp cao/ Director/ Senior Management
 Tổng giám đốc/Ban tổng giám đốc/ Managing Director/ Executive Management
 Chủ doanh nghiệp/ Business owner

Thời gian làm việc Length of employment: Năm Years Tháng Months

2.4. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC/ ADDRESS

Địa chỉ thường trú:

Registered permanent residence address/Home country registered residence address

Đường/ Street:

Phường/ Ward: Quận District:

Tỉnh/Thành phố Province/City: Quốc gia Country:

Mã ZIP/ ZIP Code:

Số điện thoại/ Telephone: - -

Mã nước Country code Mã vùng Area code Số điện thoại Telephone

Địa chỉ cư trú hiện tại:

Registered current residence address

Đường/ Street:

Phường/ Ward: Quận District:

Tỉnh/Thành phố Province/City: Quốc gia Country:

Mã ZIP/ ZIP Code:

Số điện thoại/ Telephone: - -

Mã nước Country code Mã vùng Area code Số điện thoại Telephone

Thời gian ở địa chỉ cư trú hiện tại Năm Years Tháng Months

Time at residence:

Địa chỉ công ty

Current Company Address:

Đường/ Street:

Phường/ Ward: Quận District:

Tỉnh/Thành phố Province/City: Quốc gia Country:

Mã ZIP/ ZIP Code:

Số điện thoại/ Telephone: - - -

Mã nước Country code Mã vùng Area code Số điện thoại Telephone Số nội bộ Ext

Địa chỉ nhận thư: Nơi ở hiện tại Current Residence Văn phòng Current Company

Mailing address:

2.5. THÔNG TIN THU NHẬP TRƯỚC THUẾ/ MONTHLY GROSS INCOME DETAILS

Nguồn/ Source:

Lương/ Salary:

Nguồn khác/ Other:

Vui lòng ghi cụ thể/ Please specify:

Tổng cộng/ Total:

2.6 THÔNG TIN VỀ TIỀN GỬI VÀ CÁCH THỨC GIAO DỊCH TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

DEPOSITS INFORMATION BANKING TRANSACTION NEEDS

Nguồn tiền để mở tài khoản Kinh doanh/ Business Income Thừa kế/ Inheritance
Source of funds to open account Khác, vui lòng ghi cụ thể Other, please specify

Nguồn thu nhập Tự doanh Self Employment Bất động sản Cá nhân Personal Real Estate Sở hữu Doanh nghiệp Business Ownership Các Quỹ Tín thác Trust Funds
Source of wealth or income

Hỗ trợ của Chính phủ Government Support Tiền lương Employment Các khoản đầu tư (Không kể các tài khoản Huu tri) Investments (Retirement Accounts Excluded)

Khoản Vay/Trợ cấp/Học bổng Loans/Grant/Scholarships Thừa kế/Trao tặng/Chi trả Inheritance/ Gift/ Payout Vợ/Chồng/Cha/Me Spouse/Parent/Partner

Mục đích mở tài khoản Tiết kiệm/Đầu tư Savings/Investment Thanh Toán Transaction Requirement
Account Opening Objective

Khác, vui lòng ghi cụ thể Other, please specify

Loại tiền		Gửi tiền/ Deposit			Rút tiền/ Withdrawal		
		Tiền mặt Cash	Chuyển khoản Wire Transfers	Khác Others	Tiền mặt Cash	Chuyển khoản Wire Transfers	Khác Others
Số tiền giao dịch trong một tháng (triệu VNĐ) Transaction amount in one month (VND million)	0-100						
	>100 - 300						
	>300 - 500						
	>500 - 1000						
	>1000						
Số lần giao dịch trong một tháng Number of transactions in one month	1 - 5						
	6 - 10						
	11 - 15						
	16 - 20						
	>20						

2.7 THÔNG TIN VỀ CÁN BỘ CẤP CAO (Vui lòng xem thêm thông tin ở Phần 6.3)

SENIOR PUBLIC FIGURE DECLARATION (Refer to Section 6.3 for details)

Quý khách hay một thành viên trong gia đình (bố mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng, con cái...) có ai đã hoặc đang là Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ hoặc Doanh Nghiệp Nhà Nước không?

Do you or your immediate family (parents, siblings, spouse, children, etc.) occupy, or have ever occupied a senior position in the Government or State Owned Enterprise?

Không/ No Có. Vui lòng cho biết thông tin/ Yes, please specify

Tên của Cán Bộ Cấp Cao

Name of the Senior Public Figure:

Chức vụ/ Position:

Từ năm

From year:

 / / DD/MM/YYYY Đến năm To Year: / / DD/MM/YYYY

2.8 THÔNG TIN VỀ QUAN HỆ VỚI NHÂN VIÊN CITIBANK/ CITIBANK EMPLOYMENT DECLARATION

Quý khách có thành viên trong gia đình (bố mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng, con cái) đang làm việc tại Citibank không?

Is any of your immediate family members (parents, siblings, spouse, children) working in Citibank?

Có/ Yes Không/ No

Tên của người thân

Name of the family member

Mối quan hệ với Quý khách

Relationship

Đang làm việc tại Citibank ở quốc gia

Country of working

2.9 (Chỉ áp dụng cho Khách hàng là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú tại Hoa Kỳ) KÊ KHAI THUẾ THEO LUẬT HOA KỲ

(US citizens/ US resident aliens Only) US TAX DECLARATION

Khai trình của Người đăng ký: Bằng việc đánh dấu vào những ô thích hợp và ký tên vào Đơn Đăng Ký mở Tài khoản và Đăng ký sản phẩm Citibank này, tôi/chúng tôi khai trình về tình trạng thuế của tôi/chúng tôi theo luật thuế Hoa Kỳ. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng việc kê khai không đúng hoặc gây hiểu lầm về tình trạng thuế của mình với tư cách công dân Hoa Kỳ sẽ dẫn tới việc vi phạm luật pháp Hoa Kỳ, bao gồm các quy định của Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là "FATCA")

Declared by the applicant(s): By checking the appropriate box and signing this Application Form, I/We hereby declare my/our tax status under US tax law. I/We understand that a false statement or misrepresentation of tax status by a US person could lead to violation of US law, including the Foreign Account Tax Compliance Act ("FATCA")

Không phải người Hoa Kỳ nhưng có Địa chỉ/Điện thoại tại Hoa Kỳ/ hoặc có các dấu hiệu Hoa Kỳ được nêu trong phần "Dấu hiệu Hoa Kỳ" tại phần 7.4 (Cần có mẫu đơn W8-BEN)

Non US person with a US address, telephone, or any other relations to US listed in the US indicia in section 7.4-(Form W8-BEN required)

Công dân Hoa Kỳ
US Person

Mã số thuế Hoa Kỳ
US Tax ID Number

(Cần có mẫu đơn W9)
(Form W9 required)

3. YÊU CẦU ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TỰ ĐỘNG/ DIRECT BANKING CHANNEL REQUEST

Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng dịch vụ Ngân hàng Trực tuyến và dịch vụ Ngân hàng qua Điện thoại được mặc định cung cấp cho tôi/chúng tôi. Bằng việc sử dụng dịch vụ Ngân hàng Trực tuyến và dịch vụ Ngân hàng qua Điện thoại, tôi/chúng tôi chấp nhận và đồng ý bị ràng buộc với bản Điều khoản và Điều kiện liên quan đến dịch vụ Ngân hàng Trực tuyến và dịch vụ Ngân hàng qua Điện thoại. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng Citibank có thể, toàn quyền quyết định, ghi âm các chỉ định hoặc thông báo bằng lời nói của tôi/chúng tôi bất kể sự liên lạc này được bắt nguồn từ phía Citibank hoặc tôi/chúng tôi. Những đoạn băng ghi âm và bất kỳ bản ghi chép sẽ là một phần không thể tách rời của Đơn Đăng Ký này. Trong trường hợp tôi/chúng tôi không muốn tiếp tục sử dụng các dịch vụ này, tôi/chúng tôi sẽ gọi lên tổng đài CitiPhone.

I/We understand and agree that CITIBANK ONLINE and Phone Banking facilities are issued to me/us by default. By using CITIBANK ONLINE and Phone Banking, I/we accept and agree to be bound by Terms and Conditions related to CITIBANK ONLINE and Phone Banking. I/we agree that Citibank may, at its discretion, record on tape any of my/our oral instructions or communication whether initiated by Citibank or me/us. Such tapes or recordings and any transcript shall be an integral part of this Application. (In case I/we do not wish to avail these services, I/we will call CitiPhone.)

4. HÌNH THỨC THÔNG TIN LIÊN LẠC VỚI CITIBANK/ COMMUNICATION WITH CUSTOMER

Citibank có toàn quyền quyết định trong việc gửi các thông báo dịch vụ liên quan đến Tài khoản/Thẻ/Bảo hiểm qua tin nhắn và thư điện tử. Tôi/Chúng tôi có thể hủy đăng ký các hình thức thông tin liên lạc này bằng cách gửi yêu cầu đến Citibank bất cứ lúc nào.

Citibank reserves the right of its discretion to send Account/Card/Insurance related service alerts through SMS and email. I/We may choose to unsubscribe to this mode of communication by sending a request to Citibank at any time.

5. KÊ KHAI QUỐC TỊCH KHÁC (Dành cho khách hàng đa quốc tịch)/ MULTIPLE NATIONALITY DECLARATION

Quốc tịch thứ hai Second Nationality:	<input type="text"/>		
Số Hộ chiếu National ID/Citizen ID/ Passport No	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue:	<input type="text"/>
Ngày cấp Issue date:	<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/> DD/MM/YYYY	Ngày hết hạn Expiry date:	<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/> DD/MM/YYYY
Địa chỉ (vui lòng điền địa chỉ tại quốc gia mà Quý khách là công dân)/ Address in country of citizenship:			
<input type="text"/>			
Đường/ Street:	<input type="text"/>		
Phường/ Ward:	<input type="text"/>	Quận District:	<input type="text"/>
Tỉnh/Thành phố Province/City:	<input type="text"/>	Quốc gia Country:	<input type="text"/>
Mã ZIP ZIP code	<input type="text"/>	Số điện thoại Telephone:	<input type="text"/> - <input type="text"/> - <input type="text"/>
	<small>Mã nước</small> Country code	<small>Mã vùng</small> Area code	<small>Số điện thoại</small> Telephone
Quốc tịch thứ ba Third Nationality:	<input type="text"/>		
Số Hộ chiếu National ID/Citizen ID/ Passport No	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue:	<input type="text"/>
Ngày cấp Issue date:	<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/> DD/MM/YYYY	Ngày hết hạn Expiry date:	<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/> DD/MM/YYYY
Địa chỉ (vui lòng điền địa chỉ tại quốc gia mà Quý khách là công dân)/ Address in country of citizenship:			
<input type="text"/>			
Đường/ Street:	<input type="text"/>		
Phường/ Ward:	<input type="text"/>	Quận District:	<input type="text"/>
Tỉnh/Thành phố Province/City:	<input type="text"/>	Quốc gia Country:	<input type="text"/>
Mã ZIP ZIP code	<input type="text"/>	Số điện thoại Telephone:	<input type="text"/> - <input type="text"/> - <input type="text"/>
	<small>Mã nước</small> Country code	<small>Mã vùng</small> Area code	<small>Số điện thoại</small> Telephone

6. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ NGUỒN THU NHẬP/ SOURCE OF WEALTH DETAILS

TỰ DOANH/ SELF EMPLOYMENT

Quốc gia Hoạt động Kinh doanh Chính
Countries of Primary Business Operations

Ngành nghề/ Industry

Nghề nghiệp/ Occupation

Thu nhập Cá nhân Hàng năm
Annual Personal Income

TIỀN LƯƠNG/ EMPLOYMENT

Tên Công ty/ Employer Name

Địa chỉ công ty
Employer Address fields

Ngày bắt đầu/ Employment Start Date

Quốc gia
Employer Country

Quốc gia Hoạt động Kinh doanh Chính
Country of Primary Business Operations

Ngành nghề/ Industry

Chức danh/ Job Title

Chức vụ/ Current position:

Nhân viên/ Entry level/ Non-officer

Chuyên viên/ Officer

Giám sát/Trưởng phòng/ Supervisor/ Manager

Giám đốc/Quản lý cấp cao/ Director/ Senior Management

Tổng giám đốc/Ban tổng giám đốc/ Managing Director/ Executive Management

Chủ doanh nghiệp/ Business owner

Nghề nghiệp/ Occupation

Lương tháng/ Monthly Salary

Khách hàng có nhận khoản Trợ cấp/Lương hưu nào không?
Is the Client receiving any Pension/Retirement Payment?

Có/Yes Không/No

Khoản trợ cấp/Lương hưu hàng năm
Annual Pension/Retirement Payments

Số điện thoại/ Employer Phone

Mã nước Country code - Mã vùng Area code - Số điện thoại Telephone

SỞ HỮU DOANH NGHIỆP/ BUSINESS OWNERSHIP

Tên Doanh nghiệp
Employer Name/Business Name

Quốc gia Hoạt động Kinh doanh Chính
Countries of Primary Business Operations

Quốc gia Thành lập
Country of Incorporation

Năm thành lập Doanh nghiệp
Start/Commencement Year of Business

Thu nhập Cá nhân Hàng năm từ Doanh nghiệp
Annual Personal Income from Business

Ngành nghề/ Industry

Chức danh/ Job tittle

Chức vụ/ Current position:

- Nhân viên/ Entry level/ Non-officer
- Chuyên viên/ Officer
- Giám sát/Trưởng phòng/ Supervisor/ Manager
- Giám đốc/Quản lý cấp cao/ Director/ Senior Management
- Tổng giám đốc/Ban tổng giám đốc/ Managing Director/ Executive Management
- Chủ doanh nghiệp/ Business owner

CÁC QUỸ TÍN THÁC/ TRUST FUNDS

Trị giá Hiện thời của Quỹ Tín thác*
Current Value of the Trust*

Thông Tin Người Sáng Lập Quỹ/ Người Lập Quỹ
Grantor/ Settler Details

Tổ chức hay Cá nhân/ Entity or Individual Tổ chức/Entity Cá nhân/Individual

Mối quan hệ với khách hàng
Relationship to client

Họ Tên Cá Nhân/ Individual full name

Tên Tổ chức/ Entity Name

Quốc gia/ Country

HỖ TRỢ CỦA CHÍNH PHỦ/ GOVERNMENT SUPPORT

Thu nhập hàng năm từ Hỗ trợ của Chính phủ
Yearly Income from Government Support

Quốc gia của Cơ quan Chính phủ
Country of Government Agency

THỪA KẾ/ TRAO TẶNG/ CHI TRẢ/ INHERITANCE/ GIFT/ PAYOUT

Tổ chức hay Cá nhân/ Entity or Individual Tổ chức/Entity Cá nhân/Individual

Mối quan hệ với khách hàng
Relationship to client

Họ Tên Cá Nhân/ Individual full name

Tên Tổ chức/ Entity Name

Trị giá khoản thanh toán/ Value of Payment

Quốc gia của đơn vị cung cấp nguồn tiền
Country of Provider of funds

KHOẢN VAY/TRỢ CẤP/HỌC BỔNG/ LOANS/GRANT/SCHOLARSHIPS

Tổ chức hay Cá nhân/ Entity or Individual Tổ chức/Entity Cá nhân/Individual

Mối quan hệ với khách hàng
Relationship to client

Họ Tên Cá Nhân/ Individual full name

Tên Tổ chức/ Entity Name

Quốc gia của đơn vị cung cấp nguồn tiền/
Country of provider of Funds

Trị giá khoản thanh toán/ Value of Payment

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (KHÔNG KỂ CÁC TÀI KHOẢN HƯU TRÍ)/ INVESTMENTS (RETIREMENT ACCOUNTS EXCLUDED)

Năm bắt đầu các khoản đầu tư
Start year of investments

Khách hàng còn sở hữu các khoản đầu tư không?
Does the Client still own investments? Có/Yes Không/No

Nếu có, trị giá đầu tư hiện thời
If yes, Current value of Investment

Nếu không, trị giá đầu tư thời điểm bán
Value of investment at the Time of sale

BẤT ĐỘNG SẢN CÁ NHÂN/ PERSONAL REAL ESTATE

Năm ban đầu mua Bất động sản
Original year of Real Estate Purchase

Khách hàng đã bán bất động sản nào mà tạo ra Lãi Vốn không?
Has the Client sold any real estate that generated Capital Gain? Có/Yes Không/No

Nếu có, Trị giá bất động sản tại thời điểm bán
If yes, Value of real estate at the time of sale

Khách hàng có sở hữu bất động sản cá nhân mà tạo ra thu nhập cho thuê không?
Does the client own personal real estate that generate rental income?

Nếu có, Lợi nhuận cho thuê ròng hằng năm
If yes, Annual net rental income

VỢ/CHỒNG/CHA/MẸ/ SPOUSE/PARENT/PARTNER

Họ tên cá nhân/ Individual full name

Mối quan hệ với Khách hàng
Relationship to Client

Nguồn thu nhập của Vợ/Chồng/Cha/Mẹ
Source of Wealth for Spouse/Parent/Partner

<input type="checkbox"/> Thông tin công việc Employment	<input type="checkbox"/> Khoản Vay/Trợ cấp/Học bổng Loans/Grant/Scholarships
<input type="checkbox"/> Sở hữu Doanh nghiệp Business Ownership	<input type="checkbox"/> Các Quỹ Tín thác Trust Funds
<input type="checkbox"/> Tự doanh Self Employment	<input type="checkbox"/> Các khoản đầu tư (Không kể các tài khoản Hưu trí) Investments (Retirement Accounts Excluded)
<input type="checkbox"/> Thừa kế/Trao tặng/Chi trả Inheritance/ Gift/ Payout	<input type="checkbox"/> Bất động sản Cá nhân Personal Real Estate

Thông tin công việc/ Employment

Tên công ty/ Employer Name

Sở hữu Doanh nghiệp/ Business Ownership

Tên Doanh nghiệp/ Business Name

Tự doanh/ Self Employment

Ngành nghề/ Industry

Thừa kế/ Trao tặng/ Chi trả

Inheritance/ Gift/ Payout

Tổ chức hay Cá nhân/ Individual or Entity Tổ chức/Entity Cá nhân/Individual

Mối quan hệ với khách hàng
Relationship to Client

Họ tên cá nhân/ Individual full name

Tên Tổ chức/ Entity Name

Khoản Vay/Trợ cấp/Học bổng/ Loan/Grants/ Scholarship

Tổ chức hay Cá nhân/ Individual or Entity Tổ chức/Entity Cá nhân/Individual

Mối quan hệ với khách hàng
Relationship to Client

Họ tên cá nhân/ Individual full name

Tên Tổ chức/ Entity Name

Các Quỹ Tín thác/ Trust Fund

Tổ chức hay Cá nhân/ Individual or Entity Tổ chức/Entity Cá nhân/Individual

Mối quan hệ với khách hàng
Relationship to Client

Họ tên cá nhân/ Individual full name

Tên Tổ chức/ Entity Name

Các khoản đầu tư (Không kể các tài khoản Hưu trí)/ Investments

Khách hàng còn sở hữu các khoản đầu tư không? Có/ Yes Không/ No
Does the Client still own investments?

Nếu có, Trị giá đầu tư hiện thời
If yes, Current value of investment

Nếu không, Trị giá đầu tư tại thời điểm bán/
If no, Value of investment at the Time of sale

Bất động sản Cá nhân/ Personal Real Estates

Khách hàng đã bán bất động sản nào mà tạo ra Lãi Vốn không? Có/ Yes Không/ No

Has the Client sold any real estate that generated Capital Gain?

I/We agree that as a part of verification, Citibank may obtain independent confirmation of information from other sources including Credit bureau, telephone directory, field verifications and telephone verifications to home/office. I/We agree that delivery, use and performing credit transactions shall be at my/our sole risk.

5. Tôi/Chúng tôi hiểu rõ quy định pháp luật của quốc gia mà tôi/chúng tôi là công dân đối với các giao dịch ngân hàng với Citibank hay tại các quốc gia khác và Citibank sẽ không chịu trách nhiệm cho tổn thất hoặc trách nhiệm pháp lý nào mà tôi/chúng tôi gánh chịu từ việc không tuân thủ pháp luật của quốc gia mà tôi/chúng tôi là công dân.

I/We shall be aware of the laws in my/our own country with regards to my/our banking with Citibank N.A. Vietnam or in any other jurisdictions and Citibank shall not be liable for any loss or liability imposed by/our my/our country on me/us as a result of my/our non-compliance with any regulations, laws on legal process of my/our country.

6. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Citibank có thể tìm hiểu thông tin mới nhất của tôi/chúng tôi và thu thập các tài liệu, chứng từ cần thiết tuân theo các hướng dẫn và các quy định hiện hành. Tôi/Chúng tôi sẽ lưu ý cập nhật bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thông tin công việc, cư trú và/hoặc cập nhật thông tin tài chính và thông tin cá nhân của tôi/chúng tôi để Citibank có thể giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ cũng như cung cấp các ưu đãi và đặc quyền có liên quan.

I/we understand that Citibank can seek my/our latest information and collect the required documents as set forth in Section IX or elsewhere in this Application Form in compliance with applicable regulatory guideline. I/we take note to update changes to my/our work, home and/or update financial and personal information to enable Citibank to provide relevant offers and privileges.

7. Khi Citibank yêu cầu trách nhiệm và nghĩa vụ cần được đảm bảo và tôi/chúng tôi cam kết bảo đảm bằng tài sản bảo đảm. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng để Citibank xem xét đồng ý cấp (các) Thẻ hoặc cung cấp dịch vụ/sản phẩm ngân hàng, tôi/chúng tôi với tư cách là (các) chủ sở hữu hợp pháp và thực tế, theo đây dùng tất cả các quyền, quyền sở hữu, và lãi suất đối với số tiền gửi/tài khoản/tài sản làm tài sản bảo đảm liên tục để thanh toán và tất toán khoản nợ theo yêu cầu và/hoặc thỏa mãn các yêu cầu thanh toán các nghĩa vụ được bảo đảm cho Citibank. Tôi/Chúng tôi theo đây cam kết rằng, tôi/chúng tôi duy trì quyền sở hữu tuyệt đối đối với số tiền gửi/tài khoản/tài sản được bảo đảm không bị rút, bán, thanh lý hay thay đổi, thế chấp, chuyển nhượng, hoặc cầm cố bằng các hình thức khác hoặc trao quyền cho bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến số tiền gửi/tài sản đã được bảo đảm mà không có sự đồng ý trước của Citibank trong suốt quá trình giao dịch bảo đảm được tạo lập, ngoại trừ quyền sở hữu đối với các tài sản bảo đảm đó được duy trì để bảo đảm các nghĩa vụ của tôi/chúng tôi cho Citibank.

Where Citibank requires the liabilities and obligations to be secured and I/we are providing the required security, I/we agree that in consideration of Citibank's agreeing to issue the Card(s) or provide banking products/services, I/we as legal and beneficial owner(s) hereby charge in favour of Citibank all my/our right, title and interest to my/our deposits/account/assets as continuing security for the payment and discharge on demand and/or satisfaction of the secured obligations. I/We hereby undertake, during the continuance of security created to maintain absolute title to the secured deposit/account/assets and not, without Citibank's prior consent, to withdraw, sell, dispose of or change, pledge, assign, otherwise encumber or grant any third party rights over or against of my/our secured deposit/account/assets, except in Citibank's favour.

8. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng thông tin được cung cấp bởi tôi/chúng tôi là đúng và chính xác và rằng tôi/chúng tôi không che giấu bất kỳ thông tin liên quan nào có ảnh hưởng đến sự chấp thuận đơn đăng ký của tôi/chúng tôi.

I/We declare that the information provided by me/us is true and correct and that I/We have not withheld any relevant information which might have otherwise affected the acceptance of my/our application.

9. Tôi/Chúng tôi theo đây xác nhận rằng các giao dịch ngoại hối thông qua Citibank không liên quan, và không được thực hiện cho các mục đích bất hợp pháp hay trốn tránh các quy định quản lý ngoại hối hay bất kỳ quy tắc, điều lệ, quy định, chỉ thị, hoặc yêu cầu của Nhà nước. Tôi/Chúng tôi cũng theo đây đồng ý và cam kết cung cấp những thông tin/chúng tôi đáp ứng yêu cầu của Citibank về các giao dịch có liên quan đến xác nhận nêu trên.

I/We hereby declare that the transactions relating to foreign exchange routed through your Citibank do not involve, and are not designed for the purpose of any contravention or evasion of the provisions of foreign exchange management regulations or of any rule, regulation, direction, or order from the government. I/We also hereby agree and undertake to give such information/documents as will reasonably satisfy your Citibank about the transactions in terms of the above declaration.

10. Tất cả chứng cứ liên quan đến mẫu Đơn Đăng Ký này hay dẫn chiếu đến nó như phụ lục, điều chỉnh, ghi âm, lời thoại, thư điện tử, băng ghi âm (bao gồm các thông báo điện tử, tin nhắn thoại được ghi âm) sẽ là một phần không tách rời của Đơn Đăng Ký này.

All documents relating to this Application Form or reference to it such as annexes, addendum, recordings, transcripts, emails, records (including electronic communications, recorded messages on phones) shall become integral parts of this Application.

11. Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng để giao dịch được thuận tiện hơn, tôi/chúng tôi có thể thực hiện giao dịch rút tiền mặt từ tài khoản Thẻ tín dụng / Thẻ Tín Dụng Linh Hoạt Citi bằng những phương tiện có tính kết nối các tài khoản của tôi/chúng tôi với nhau, bao gồm Thẻ ghi nợ/Thẻ ATM/Ngân hàng Trực tuyến/Ứng dụng Ngân hàng trên điện thoại di động hoặc qua tin nhắn/Tổng đài Chăm sóc Khách hàng. Như vậy, tôi/chúng tôi sẽ bị ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện của từng loại tài khoản mà qua đó tôi/chúng tôi đã thực hiện giao dịch.

I/We understand and agree that for added convenience, I/we can access money from Credit Card/ Citi Ready Credit Card accounts by using linked functions of Debit card/ATM card/Online/Mobile/SMS or Phone and that shall be bound by terms and conditions of each type of accounts from which my/our transactions are made.

12. Tôi/ Chúng tôi theo đây xác nhận rằng Tôi/ Chúng tôi đang không tham gia vào bất cứ thỏa thuận pháp lý nào mà ảnh hưởng tới các sản phẩm hay dịch vụ do định chế tài chính - Citibank cung cấp (Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản).

I/ We hereby confirmed that I/ We am/ are not involved in any legal arrangements impacting the products or services provided by the financial institution - Citibank (Legal agreements include agreements established in writing between domestic and foreign individuals and organizations on entrustment, authorization for the management and use of money and assets).

13. Tôi/ Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng, đối với tài khoản có lãi suất, lãi suất áp dụng sẽ được niêm yết tại chi nhánh và trên website Citibank và việc nhận lãi suất áp dụng sẽ tùy thuộc vào việc liệu tôi/ chúng tôi có đáp ứng các điều kiện hành vi tài khoản mà Ngân hàng áp đặt tùy từng thời điểm. Đồng thời, Citibank bảo lưu quyền thay đổi lãi suất loại tài khoản dựa trên lãi suất được quy định tại Ngân hàng cũng như tuân theo thay đổi tại thời điểm thông báo cho tôi theo luật hiện hành.

I/ We hereby understand and agree that for account that earns interest, the interest rate(s) applied to the account will be disclosed at Citibank branch and website and it will be depending on whether I/we fulfill the account behavior conditions imposed by the bank from time to time. Furthermore, the interest rate(s) will be determined by Citibank based on the prevailing interest rate at the bank and is subject to change by Citibank at any time with notice to me as per prevailing laws/ regulation.

14. Với hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2023, Ngân hàng Citibank, N.A., - Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển quyền sở hữu hoạt động kinh doanh của khối ngân hàng bán lẻ cho Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (Mã số doanh nghiệp 0314922220) ("UOB Việt Nam").

UOB Việt Nam là tổ chức phát hành của tất cả sản phẩm thuộc khối ngân hàng bán lẻ mang nhãn hiệu "Citi" tại Việt Nam và Ngân hàng Citibank, N.A., - Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đang cung cấp một số hỗ trợ nhất định trong giai đoạn chuyển tiếp liên quan đến các sản phẩm đó.

Các nhãn hiệu "Citi", "Citibank", "Citigroup", thiết kế Vòng Cung cùng tất cả nhãn hiệu tương tự và những hình thức phái sinh từ chúng được UOB Việt Nam tạm thời sử dụng theo giấy phép từ Tập đoàn Citigroup và các tổ chức có liên quan.

With effect from March 01st 2023, Citibank, N.A., - Hanoi Branch and Ho Chi Minh City Branch has transferred ownership of its consumer banking business to United Overseas Bank (Vietnam) Limited (Registered number 0314922220) ("UOB Vietnam").

UOB Vietnam is the issuer of "Citi" branded consumer banking products in Vietnam and Citibank, N.A., - Hanoi Branch and Ho Chi Minh City Branch is providing certain transitional support in respect of those products.

The trademarks "Citi", "Citibank", "Citigroup", the Arc design and all similar trademarks and derivations thereof are used temporarily under license by UOB Vietnam from Citigroup Inc. and related group entities.

15. Tôi/Chúng tôi theo đây hiểu và đồng ý rằng việc tôi/chúng tôi và Citibank cùng ký xác nhận vào Mẫu Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản và Đăng Ký Sản Phẩm Citibank này sẽ tạo thành hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán giữa tôi và Citibank.

I/We hereby understand and agree that I/We and Citibank agree and sign onto this Citibank Product Application And Account Opening Form shall establish an agreement on opening and use of payment account between me/us and Citibank.

Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu, và xác nhận rằng sản phẩm và/hoặc dịch vụ tôi/chúng tôi đang đăng ký được bán và/hoặc cung cấp bởi UOB Việt Nam, trong đó có một số nhãn hiệu nhất định được tạm thời sử dụng theo giấy phép từ Tập đoàn Citigroup và các tổ chức có liên quan.

I/we acknowledge that the product and/or service I am/we are applying is sold and/or provided by UOB Vietnam, using certain trademarks temporarily under license from Citigroup Inc and related group entities.

7.2. MIỄN BẢO MẬT THÔNG TIN/ BANK SECRECY WAIVER

1. Tôi/Chúng tôi cho phép Citibank, với toàn quyền quyết định của Citibank, được thu thập và xác minh bất kỳ thông tin nào về tôi/chúng tôi khi Citibank cho là phù hợp, (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, thông tin cá nhân, thông tin cụ thể của tài khoản của tôi/chúng tôi, và các thông tin khác có liên quan đến tín dụng) được cung cấp bởi tôi/chúng tôi hoặc bởi bất kỳ nguồn nào bao gồm công ty thông tin tín dụng hoặc các cơ quan có thông tin tham chiếu tín dụng, tổ chức tài chính, cơ quan nhà nước và/hoặc bất kỳ đơn vị nào, nơi nào khác phù hợp. Về vấn đề này, tôi/chúng tôi cho phép và cam kết cho phép những nguồn trên bao gồm tất cả các công ty thông tin tín dụng, công ty nơi tôi/chúng tôi làm việc, nhân viên quản lý tài khoản ngân hàng của tôi/chúng tôi hoặc bất kỳ bên nào khác được cung cấp bất kỳ thông tin nào về tôi/chúng tôi cho Citibank và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc nhà cung cấp dịch vụ, chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, công ty liên kết, đại lý của Citigroup/Citibank, hoặc bên thứ ba được lựa chọn của họ, theo như yêu cầu của Citibank tùy từng thời điểm(i) để sử dụng liên quan đến việc cung cấp bất kỳ Dịch vụ nào (được định nghĩa ở trang đầu của Mẫu Đơn Đăng Ký này), việc thẩm định Đơn này, việc tiếp tục sử dụng Dịch Vụ, việc đánh giá tín dụng, việc kiểm tra/thẩm định tín dụng, xử lý/xác minh dữ liệu, thu hồi nợ, các mục đích thống kê và phân tích, mục đích hành chính và tiếp thị, các mục đích khác/các dịch vụ liên quan khác mà Citibank, bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hay nhà cung cấp dịch vụ nào của Citibank cho là phù hợp, (ii) để tuân thủ các quy định về FATCA. Tôi/Chúng tôi theo đây cho phép Citibank và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hay nhà cung cấp dịch vụ nào của Citibank được tiết lộ bất kỳ thông tin nào về tôi/chúng tôi mà Citibank và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hay nhà cung cấp dịch vụ nào của Citibank có được.

I/We authorize Citibank to obtain and verify any information about me/us as it deems to fit in its absolute discretion (including, without limitation, personal information, account information, particulars of my accounts, and other credit background information) from me/us or from any source including credit bureau or credit reference agencies, financial institutions, government authorities and/or any other entities wherever situated. In this regard, I/we further authorize and undertake to authorize such source including any credit bureau, my/our employers, my/our bankers or any other party to release any information about me/us to Citibank and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers, Citibank/Citigroup's branch, subsidiary, representative office, affiliate, agent or third party selected by any of them as Citibank may require from time to time (i) for use in connection with provision of any Service (as defined in the first page of this Application Form), the evaluation of this Application Form, my continuing use of the Service, credit evaluation, credit checks/verification, data processing/verification, debt collection, statistical and analysis purposes, marketing and administrative purposes or other purposes/related services as Citibank, any of its officers, employees, agents or service providers may deem fit, (ii) for compliance with FATCA. I/we further authorize Citibank and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers to disclose any information about me/us which has been obtained from Citibank and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers.

2. Tôi/Chúng tôi cho phép cho Citibank và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hay nhà cung cấp dịch vụ nào của Citibank được phép lưu trữ, sử dụng và tiết lộ mọi thông tin khách hàng và bất kỳ thông tin nào khác về tôi/chúng tôi (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, thông tin cá nhân, thông tin cụ thể về tài khoản của tôi/chúng tôi, thông tin khác có liên quan đến tín dụng) cho dù được thu thập bởi bất kỳ trung tâm thông tin tín dụng và/hoặc từ bất kỳ nguồn nào tùy từng thời điểm hoặc bằng cách khác, mà Citibank và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc các nhà cung cấp dịch vụ của Citibank cho là phù hợp, cho bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm bất kỳ trung tâm thông tin tín dụng hoặc công ty có thông tin tham chiếu tín dụng, tổ chức tài chính, cơ quan nhà nước và/hoặc các chủ thể hay bất kỳ nơi nào thích hợp cho các mục đích nói trên (cho dù là mục đích đánh giá tín dụng, mục đích hành chính và tiếp thị hay các mục đích khác), bao gồm cho (i) bất kỳ đại lý, kiểm toán, nhà thầu hoặc Bên Thứ Ba hoặc Nhà Cung Cấp Dịch Vụ, Nhà Cấp Cơ Sở Hạ Tầng Thanh Toán hoặc chuyên gia tư vấn của Citibank; (ii) trụ sở, chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, công ty liên kết, đại lý của Citibank, N.A hoặc bên thứ ba được lựa chọn của họ, hoặc bất kỳ Nhóm Công ty nào (iii) bất kỳ Cơ quan có thẩm quyền, cơ quan nhà nước, cơ quan giám sát, điều tra, hoặc cơ quan khác, toà án, hay bất kỳ người nào, ở bất kỳ lãnh thổ tài phán nào, trong chừng mực việc tiết lộ đó là do Luật hoặc Quy định pháp luật, bản án hoặc lệnh của tòa án yêu cầu; (iv) bất kỳ người nào mà Citibank và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc các nhà cung cấp dịch vụ của Citibank có nghĩa vụ phải tiết lộ, miễn là Citibank, và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc các nhà cung cấp dịch vụ của Citibank đã nỗ lực yêu cầu bên nhận thông tin phải bảo mật thông tin. Việc cho phép này sẽ tiếp tục có hiệu lực cho dù tôi/chúng tôi chấm dứt sử dụng Dịch vụ và/hoặc đóng Tài khoản.

I/We authorize Citibank and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers to store, use and disclose any customer information and any other information about me/us (including, without limitation, personal information, particulars of my/our accounts, other credit background information) whether obtained from any credit bureau and/or from any source from time to time or otherwise, as Citibank and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers shall consider appropriate to any third party, including any credit bureau or credit reference agencies, financial institutions, government authorities and/or any other entities wherever situated for said purposes (whether for credit evaluation, marketing and administrative

purposes or otherwise), including to (i) any of Citibank's agents, auditors, contractors or Third Party Service Providers, Payment Infrastructure Provider, or professional advisers; (ii) Citibank, N.A head office, its branch, subsidiary, representative office, affiliate, agent or third party selected by any of them or any of Group Companies, (iii) any Authority, regulatory, supervisory, investigation or other authority, court of law, tribunal or any person, in any jurisdiction, to the extent that such disclosure is required by Law or Regulation, judgement or order of court or order of any tribunal; iv) any person to whom Citibank, and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers are under a duty to disclose, provided that Citibank and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers shall endeavor to require the recipient of such information to keep it confidential. This authorization shall survive and continue in full force and effect notwithstanding the termination of Service(s) and/or Account(s).

7.3. CÁN BỘ CẤP CAO/ DEFINITION OF SENIOR PUBLIC FIGURE

1. Cán Bộ Cấp Cao là người giữ vị trí quan trọng trong các cơ quan quản lý, luật pháp, quân đội hay tòa án của một nhà nước, có thể được bầu cử, hoặc không, là người giữ Vị trí quan trọng của một đảng lớn, hay một quản lý cấp cao của một công ty, học viện hay tổ chức từ thiện do Nhà Nước quản lý hoặc góp vốn chính.

A "Senior Public Figure" is a senior official in the executive, legislative, administrative, military or judicial branches of a government, whether or not elected, a senior official of a major political party, or a senior executive of a government-owned or government-funded corporation, institution or charity.

2. Cán Bộ Cấp Cao bao gồm cả các cá nhân được ủng hộ bởi hay trên danh nghĩa của một Cán Bộ Cấp Cao, trong đó người hưởng lợi là thành viên trong gia đình hoặc người thân thiết của Cán Bộ Cấp Cao đó. Một người thân thiết là người được mọi người biết là có quan hệ đặc biệt gắn gũi với Cán Bộ Cấp Cao, có khả năng giao dịch trên danh nghĩa của người đó. Cũng có thể hiểu là tổ chức kinh doanh được sở hữu bởi/đồng sở hữu bởi Cán Bộ Cấp Cao.

A "Senior Public Figure" also includes any entity that has been formed by or on behalf of a Senior Public Figure, in which the Senior Public Figure is a beneficial owner of at the immediate family of a Senior Public Figure and any close associate or relative of a Senior Public Figure. A close associate is a person who is widely and publicly known to maintain an unusually close relationship with and able to conduct financial transactions on behalf of a Senior Public Figure. The above definition will also include Business Accounts where the beneficial owners/major shareholders are Senior Public Figures.

7.4. KÊ KHAI THUẾ THEO LUẬT HOA KỲ/ US TAX DECLARATION

Bằng cách lựa chọn và ký kết vào ô thích hợp trong Khoản 2.9 của Đơn Đăng Ký Mở Tài khoản và Đăng Ký Sản Phẩm Citibank này, tôi/chúng tôi tuyên bố tình trạng thuế của tôi/chúng tôi được thực hiện theo pháp Luật về Thuế của Hoa Kỳ, bao gồm các quy định về FATCA. Các thông tin tôi / chúng tôi cung cấp trong Mẫu đơn này bao gồm tình trạng thuế của tôi/chúng tôi để Citibank tuân thủ các quy định về FATCA, các quy định hướng dẫn và quy định pháp luật có liên quan để thi hành các quy định về FATCA tại Việt Nam là chính xác. Tôi / chúng tôi hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế bởi công dân Hoa Kỳ có thể dẫn đến các chế tài theo pháp luật thuế của Hoa Kỳ, bao gồm các quy định về FATCA.

By checking the appropriate box under US Tax Declaration set out in this form (Section 2.9). I/We declare my/our tax status under US tax law, including FATCA. The information provided by me/us in this Application Form including my/our relevant tax status to enable Citibank to comply with FATCA, its supporting regulation and any related laws designed to implement FATCA in Vietnam is correct. I/We understand that a false statement or misrepresentation of the tax status by a US person could lead to penalties under US tax laws, including FATCA.

Trong trường hợp không ô nào được lựa chọn ở Khoản 2.9

In the event that none of the US Tax Declaration boxes are checked in Section 2.9:

1. Tôi/Chúng tôi cam kết rằng tôi/chúng tôi không phải là công dân Hoa Kỳ hay cư trú tại Hoa Kỳ và tôi/chúng tôi không làm việc trên danh nghĩa của công dân Hoa Kỳ. Báo cáo sai lạc về tình trạng thuế của một công dân Hoa Kỳ có thể bị phạt theo pháp Luật Hoa Kỳ. Nếu tình trạng thuế của tôi/chúng tôi thay đổi và tôi/chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ hay cư trú tại Hoa Kỳ, tôi/chúng tôi phải báo cáo Citibank trong vòng 30 ngày.

I/We represent and warrant that I/we are not a US person or a citizen or resident alien, and that I/we are not acting for or on behalf of a US person. A false statement or misrepresentation of tax status by a US person could lead to penalties under US Law. If my/our tax status changes and I/we become a US Citizen or resident of the United States, I/we must notify Citibank within 30 days.

2. Tôi/Chúng tôi sẽ không/không có ý định có mặt tại Hoa Kỳ trong vòng 31 ngày sắp tới hoặc nhiều hơn trong năm nay và trong Khoảng thời gian cộng dồn 183 ngày hoặc nhiều hơn trong vòng một năm nay và 2 năm sau, và

I/we have not been or do I/we expect to be present in the US for a period of 31 days or more in the current calendar year and for a period aggregating 183 days or more during the current calendar year and 2 preceding calendar years; and

3. Thu nhập từ các quá trình giao dịch của tôi/chúng tôi sẽ không liên quan với bất kỳ hoạt động kinh doanh hay thương mại của tổ chức nào tại Hoa Kỳ mà tôi/chúng tôi có ý định hoặc đã thực hiện trong năm nay.

The gain from my/our brokerage transactions is not and will not be effectively connected or related to any US trade or business I/we are engaged in or intend to engage in during any calendar year.

4. Nếu tình trạng của tôi/chúng tôi với tư cách là người nước ngoài có thay đổi, tôi/chúng tôi sẽ báo cáo cho Citibank ngay lập tức và trong mọi tình huống trong vòng 30 ngày kể từ ngày thay đổi. Trong trường hợp mà tôi/chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ, hoặc nếu phát hiện ra một hoặc nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ liên quan tới (các) Tài khoản hoặc thẻ Tín Dụng/ Thẻ Tín dụng Linh Hoạt Citi/ Vay Trả Góp Linh Hoạt mở tại Citibank khiến cho (các) Tài khoản hoặc thẻ Tín Dụng/ Thẻ Tín dụng Linh Hoạt Citi/ Vay Trả Góp Linh Hoạt của tôi/chúng tôi được xem như tài khoản của công dân Hoa Kỳ, tôi/chúng tôi phải hoàn tất và khai báo cho Ngân hàng Citibank sớm nhất có thể bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế của Hoa Kỳ hoặc tài liệu miễn trừ các khoản thuế đó mà có thể áp dụng cho tôi/chúng tôi hoặc cung cấp thêm thông tin để giải trình việc không thuộc đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ của tôi/chúng tôi mà Citibank có thể yêu cầu tùy từng thời điểm hoặc tuân thủ các nghĩa vụ theo các quy định về FATCA và/hoặc các chính sách và thủ tục nội bộ. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng Citibank sẽ có quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để phù hợp với Luật Lệ của Hoa Kỳ, đặc biệt là các quy định về FATCA, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nghĩa vụ khai báo. Tôi/chúng tôi cho phép Ngân hàng Citibank khấu trừ các khoản thanh toán có thể khấu trừ của tôi/chúng tôi, và phong tỏa hoặc đóng (các) tài khoản/Thẻ Tín dụng/ Thẻ Tín dụng Linh Hoạt Citi/ Vay Trả Góp Linh Hoạt của tôi/chúng tôi để tuân thủ các quy định về FATCA.

Tôi/chúng tôi đồng ý chịu mọi chi phí và lệ phí mà Citibank phải chịu do việc thực hiện quy định trên.

If my/our status as exempt foreign person changes, I/we shall notify Citibank in writing immediately and in any event within 30 days from the date of change. In the event that I/we shall become a US person or if there is a finding of one or more of U.S. indicia

